

Đề Kiểm Tra HK I Vật Lý 8

ĐỀ 1

Phần I: Trắc nghiệm (3,0 điểm)

(Khoanh tròn chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng)

Câu 1: Một vật được coi là đứng yên so với vật mốc khi:

- A. Vật đó không chuyển động.
- B. Vật đó không dịch chuyển theo thời gian.
- C. Vật đó không thay đổi vị trí theo thời gian so với vật mốc.
- D. Khoảng cách từ vật đó đến vật mốc không thay đổi.

Câu 2: Khi xe đang chạy mà đột ngột dừng lại, hành khách ngồi trên xe có xu hướng bị ngã về phía trước. Cách giải thích nào sau đây là đúng?

- A. Do hành khách ngồi không vững.
- B. Do có các lực cân bằng nhau tác dụng lên mỗi người.
- C. Do người có khối lượng lớn.
- D. Do quán tính.

Câu 3: Trạng thái của vật sẽ thay đổi như thế nào khi chịu tác động của 2 lực cân bằng

- A. Vật đang đứng yên sẽ chuyển động
- B. Vật đang chuyển động sẽ tiếp tục chuyển động thẳng đều
- C. Vật đang chuyển động sẽ chuyển động chậm lại
- D. Vật đang chuyển động sẽ chuyển động nhanh lên

Câu 4: Trong các trường hợp sau, trường hợp nào cần tăng ma sát?

- A. Bảng trơn và nhẵn quá.
- B. Khi quẹt diêm.
- C. Khi cần phanh gấp để xe dừng lại.
- D. Tất cả các trường hợp trên đều cần tăng ma sát.

Câu 5: Lực đẩy Ác-si-mét phụ thuộc vào những yếu tố nào sau đây?

- A. Trọng lượng riêng của chất lỏng và thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ.
- B. Trọng lượng riêng của chất lỏng và thể tích của chất lỏng.
- C. Trọng lượng riêng của chất lỏng và chất làm vật.
- D. Trọng lượng riêng của chất làm vật và thể tích của vật.

Câu 6: Hiện tượng nào sau đây do áp suất khí quyển gây ra?

- A. Quả bóng bàn bị bẹp thả vào nước nóng sẽ phồng lên như cũ.
- B. Săm xe đạp bơm căng để ngoài nắng có thể bị nổ.
- C. Dùng một ống nhựa nhỏ có thể hút nước từ cốc nước vào miệng.
- D. Thổi hơi vào quả bóng bay, quả bóng bay phồng lên.

Câu 7: Trong các trường hợp sau đây, trường hợp nào vận tốc của vật không thay đổi?

- A. Khi có một lực tác dụng vào vật.
- B. Khi có hai lực tác dụng vào vật.
- C. Khi các lực tác dụng vào vật cân bằng nhau.
- D. Khi các lực tác dụng vào vật không cân bằng nhau

Câu 8: Điều nào sau đây là đúng khi nói về áp lực?

- A. Áp lực là lực ép lên giá đỡ.
- B. Áp lực là lực ép có phương vuông góc với mặt bị ép.
- C. Áp lực luôn bằng trọng lượng riêng của vật.
- D. Áp lực là lực ép có phương nằm ngang.

Câu 9: Một vật chuyển động thẳng đều với tốc độ 5m/s. Thời gian để vật chuyển động hết quãng đường 200m là

- A. 50s B. 25s C. 10s D. 40s

Câu 10: Một vật đang chuyển động thẳng đều chịu tác dụng của hai lực cân bằng, thì vận tốc của vật sẽ như thế nào?

- A. Không thay đổi.
- B. Chỉ có thể giảm.
- C. Chỉ có thể tăng.
- D. Có thể tăng dần hoặc giảm dần.

Câu 11: Cách làm nào sau đây làm giảm lực ma sát?

- A. Tăng độ nhám mặt tiếp xúc
B. Tăng lực ép lên mặt tiếp xúc
C. Tăng độ nhẵn mặt tiếp xúc
D. Tăng diện tích mặt tiếp xúc

Câu 12: Vì sao hành khách ngồi trên xe ô tô đang chuyển động bỗng thấy mình bị nghiêng sang trái?

- A. Vì ô tô đột ngột giảm vận tốc.
B. Vì ô tô đột ngột tăng vận tốc.
C. Vì ô tô đột ngột rẽ sang trái.
D. Vì ô tô đột ngột rẽ sang phải.

Phần II. Tự Luận (7,0 điểm)

Câu 1 (3,0 điểm)

Một xe máy chạy xuống một cái dốc dài 37,5m hết 3s. Khi hết dốc, xe chạy tiếp một quãng đường nằm ngang dài 75m trong 10s.

- a) Tính vận tốc trung bình của xe máy trên đoạn đường thứ nhất? (1,0 điểm)
b) Tính vận tốc trung bình của xe máy trên đoạn đường thứ hai? (1,0 điểm)
c) Tính vận tốc trung bình của xe máy trên cả hai đoạn đường? (1,0 điểm)

Câu 2 (3,0 điểm)

Một cái thùng hình trụ cao 1,2m chứa đầy nước. Biết trọng lượng riêng của nước là $d = 10000 \text{ N/m}^3$

- a) Tính áp suất của nước tác dụng lên đáy thùng (1,0 điểm)
b) Tính áp suất của nước tác dụng lên một điểm cách mặt thoáng 0,2m? (1,0 điểm)
c) Nếu thả một miếng sắt có thể tích là 2dm^3 vào thùng thì lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên miếng sắt khi nhúng chìm nó hoàn toàn trong nước là bao nhiêu? (1,0 điểm)

Câu 3 (1,0 điểm):

Để tính được độ sâu của tàu ngầm thì người ta dùng áp kế (áp suất). Khi áp kế chỉ 824000N/m^3 thì tàu đang ở độ sâu là bao nhiêu? Biết trọng lượng riêng của nước là 10300 N/m^3 .

ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KÌ 1 MÔN VẬT LÝ LỚP 8

Phần I: Trắc Nghiệm (3,0 điểm)

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
C	D	B	D	A	C	C	B	D	A	B	D
0,25	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25

Phần II. Tự Luận (7,0 điểm)

Câu 1 (3,0 điểm):

a) Vận tốc trung bình của xe máy trên đoạn đường thứ nhất là:

$$V_{tb1} = \frac{S_1}{t_1} = \frac{37,5}{3} = 12,5 \text{ (m/s) (1,0 điểm)}$$

b) Vận tốc trung bình của xe máy trên đoạn đường thứ hai là:

$$V_{tb2} = \frac{S_2}{t_2} = \frac{75}{10} = 7,5 \text{ (m/s) (1,0 điểm)}$$

c) Vận tốc trung bình của xe máy trên cả hai đoạn đường là:

$$V_{tb} = \frac{S}{t} = \frac{S_1 + S_2}{t_1 + t_2} = \frac{37,5 + 75}{3 + 10} \approx 8,65 \text{ (m/s) (1,0 điểm)}$$

Câu 2 (3,0 điểm)

a) Áp suất của nước tác dụng lên đáy thùng là:

$$p = d.h = 10000 \cdot 1,2 = 12000 \text{ (Pa) (1,0 điểm)}$$

b) Áp suất của nước tác dụng lên một điểm cách mặt thoáng 0,2m?

$$p' = d.h' = 10000 \cdot 0,2 = 2000 \text{ (Pa) (1,0 điểm)}$$

c) Lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên miếng sắt

$$F_A = d.V = 10000 \cdot 0,002 = 20 \text{ (N) (1,0 điểm)}$$

Câu 3 (1,0 điểm)

Trung Tâm Gia Sư Tài Năng Việt

<https://giasudaykem.com.vn/tai-lieu-mon-vat-ly-lop-8.html>

Theo công thức: $p = d.h$

$$\Rightarrow h = p : d$$

$$= 824000 : 10300$$

$$= 80 \text{ m}$$

Vậy Tàu đang ở độ sâu là: 80 m. Đáp số: $h = 80 \text{ m}$

ĐỀ 2

I. Trắc nghiệm: Khoanh tròn vào chữ cái đầu mỗi ý trả lời đúng và đầy đủ nhất mà em chọn. (3,0 điểm – mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm)

Câu 1: Một ô tô đỗ trong bến xe, trong các vật mốc sau đây, đối với vật mốc nào thì ô tô xem là chuyển động? Chọn câu trả lời đúng.

- A. Bến xe
- B. Một ô tô khác đang rời bến
- C. Cột điện trước bến xe
- D. Một ô tô khác đang đậu trong bến

Câu 2: 18km/h tương ứng với bao nhiêu m/s? Chọn kết quả đúng

- A. 5 m/s
- B. 15 m/s
- C. 18 m/s
- D. 1,8 m/s

Câu 3: Trong các trường hợp sau đây, trường hợp nào vận tốc của vật thay đổi?

- A. Khi có một lực tác dụng lên vật
- B. Khi không có lực nào tác dụng lên vật
- C. Khi có hai lực tác dụng lên vật cân bằng nhau
- D. Khi các lực tác dụng lên vật cân bằng

Câu 4: Một vật có khối lượng $m = 8$ kg buộc vào một sợi dây. Cần phải giữ dây với một lực là bao nhiêu để vật cân bằng?

- A. $F > 80$ N
- B. $F = 8$ N
- C. $F < 80$ N
- D. $F = 80$ N

Câu 5: Trường hợp nào sau đây không có công cơ học?

- A. Một học sinh đang cố sức đẩy hòn đá nhưng không dịch chuyển.
- B. Người lực sĩ đang nâng quả tạ từ thấp lên cao.
- C. Một khán giả đang ngồi xem phim trong rạp.
- D. Một em bé đang búng cho hòn bi lăn trên mặt bàn.

Câu 6: Một bình hình trụ cao 25cm đựng đầy nước. Biết trọng

lượng riêng của nước là $10\,000\text{N/m}^3$. Áp suất của nước tác dụng lên đáy bình là:

A. 25Pa B. 250Pa C. 2500Pa D. 25000Pa.

II. Tự luận (7,0 điểm)

Câu 7. Một ô tô chuyển động thẳng đều, lực kéo của động cơ ô tô là 4000N. Trong 10 phút xe đã thực hiện được một công là 32 000 000J.

a) Tính quãng đường chuyển động của xe (1,5 điểm)

b) Tính vận tốc chuyển động của xe. (1,0 điểm)

Câu 8. Một vật đặc khi ở ngoài không khí có trọng lượng là $P = 25\text{N}$. Khi treo vật vào lực kế rồi nhúng chìm vật trong nước, thì lực kế chỉ giá trị là $F = 13\text{N}$. (biết $d_n = 10000\text{N/m}^3$)

a) Tính lực đẩy Acsimet lên vật (1,5 điểm)

b) Tính thể tích của vật. (1,0 điểm)

Câu 9. Tính áp suất mà nước biển gây ra tại một điểm nằm sâu 0,02km dưới mặt nước biển. Cho trọng lượng riêng của nước biển là 10300N/m^3 . (2,0 điểm)

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HK1 VẬT LÝ 8

I. TRẮC NGHIỆM

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	A	A	D	A, C	C

II. TỰ LUẬN

Câu	Đáp án	Điểm
7	a) Quãng đường chuyển động của xe là: $S = A/F = 8000\text{m} = 8\text{km}$ b) Vận tốc chuyển động của xe là: $v = S/t = 48\text{km/h}$	1,5 1,0
8	a) Lực đẩy Acsimet tác dụng lên vật là: $F_A = P_1 - F = 12\text{N}$ b) Thể tích của vật là: $V = F_A : d_n = 12/10\,000 = 0,0012\text{m}^3$	1,5 1,0
9	Đổi: $0,02\text{km} = 20\text{m}$ Áp suất mà nước biển gây ra tại điểm nằm sâu $0,02\text{km}$ dưới mặt nước biển là: $P = d.h = 10300 \times 20 = 206000(\text{Pa})$	0,5 1,5